

STRESS NGHỀ NGHIỆP Ở CÔNG NHÂN NGÀNH MAY CÔNG NGHIỆP TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA NAM

Trịnh Hồng Lân* và cộng sự*

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Ngành may công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn phát triển nền kinh tế hiện nay đang ngày càng phát triển mạnh mẽ với một lực lượng lao động lên tới hàng triệu người, trong đó đa phần là lao động nữ. Dưới áp lực của công việc, hàng ngày hàng giờ người lao động phải gánh chịu những căng thẳng thần kinh tâm lý. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe người lao động, và thậm chí có thể gây ra bệnh Stress nghề nghiệp (SNN) cho người lao động. Việc nghiên cứu tìm ra những yếu tố có liên quan gây căng thẳng tâm lý và qua đó đưa ra các giải pháp phòng chống SNN cho người lao động là hết sức cần thiết để bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

Mục tiêu: Xác định tỉ lệ công nhân ngành may công nghiệp bị SNN và các yếu tố liên quan tại một số doanh nghiệp may thuộc các tỉnh thành phía Nam.

Phương pháp và đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả được thực hiện bằng cách điều tra phỏng vấn các công nhân ngành may công nghiệp.

Kết quả: Công nhân may đa số là công nhân trẻ (65% có độ tuổi dưới 35) và 89% là lao động nữ. Tỉ lệ công nhân có biểu hiện Stress nghề nghiệp dưới nhiều mức độ khác nhau là 71%. Nhóm công nhân trẻ dưới 31 tuổi có tỉ lệ bị stress cao hơn hẳn nhóm công nhân có tuổi đời ≥ 31 tuổi, công nhân có tuổi nghề thấp bị stress nhiều hơn công nhân có tuổi nghề cao. Có sự khác biệt về tỉ lệ stress nghề nghiệp ở nhóm công nhân làm việc ở công ty nước ngoài và công ty trong nước (Công nhân làm việc ở công ty nước ngoài bị stress nhiều hơn). Sự khác biệt là có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$.

Kết luận – Kiến nghị: Công nhân may công nghiệp có tỉ lệ stress rất cao, đặc biệt là các công nhân trẻ. Để giải quyết vấn đề này các công ty may nên có các biện pháp thích hợp để giảm stress cho những đối tượng có stress ở mức cao thông qua các hoạt động như: tìm hiểu kỹ hơn về tâm tư, nguyện vọng của người lao động. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc ở người lao động. Động viên kịp thời người lao động để họ yên tâm công tác; tổ chức các buổi nói chuyện về tâm lý lao động, tâm lý xã hội giúp người lao động nhận rõ những yếu tố nguy cơ dẫn tới stress cũng như các giải pháp phòng chống stress. Tạo điều kiện, khuyến khích các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại đơn vị.

Từ khóa: stress occupational, công nhân ngành may công nghiệp

ABSTRACT

OCCUPATIONAL STRESS OF WORKERS AT GARMENT INDUSTRY IN THE SOUTHERN PROVINCES OF VIETNAM

Trinh Hong Lan and el al * Y Hoc TP. Ho Chi Minh * Vol. 14 - Supplement of No 1 - 2010: 217 - 221

Background: In the developing period of Vietnamese economy, garment industry is getting increasingly expanded with millions of workers, among which most of them are women. Under the pressure of work, employee are likely to bear psychologically nervous strain. This has affected their health, and even to be under occupational

* Viện Vệ sinh - Y tế Công cộng Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: ThS. Trịnh Hồng Lân

ĐT: 0903736894

Email: trinhhonglan07@yahoo.com.vn

stress. Therefore, it's essential to research for factors causing psychologically nervous strain and find out solutions for occupational stress prevention.

Objectives: Determine the prevalence of worker with stress and related factors at garment companies in the Southern provinces of Vietnam.

Materials and Method: A descriptive cross-sectional study. Data were collected through interviews using structured questionnaire.

Results: The results showed that : 65% workers are under 35 years old and 89% of them are women. The prevalence of regular stress of subjects was 71%. The prevalence of workers under 31 years old (who was under occupational stress) are much higher than above 31 years old group. Similarly, the percentage of occupational stress of workers who have shorter length of service is higher than that of workers who have longer length of service. There is much difference in the percentage of occupational stress among workers groups working in foreign company and Vietnam company The difference is statistically meaningful with $p < 0.001$.

Conclusion: The prevalence of occupational stress of garment workers is rather high, especially young workers (under 31 years old). To solve this, garment companies should plan appropriate methods to help workers who have been stress by some activities, such as: to find out about feelings and aspirations of workers, to solve timely their difficulties; encouraging them timely in order to reassure them to work; organizing occupational psychology meetings as well as social psychology to help workers understand clearly risky factors of stress and preventive methods of stress; making opportunities for cultural activities, performance, physical exercise at the companies.

Keywords: stress occupational, workers at garment industry

ĐẶT VẤN ĐỀ

Stress nghề nghiệp là một căn bệnh khá phổ biến ở các nước trên Thế giới. Theo các báo cáo kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học Mỹ thì những rối loạn tâm thần liên quan đến nghề nghiệp ngày càng tăng và là nguyên nhân chính của hiện tượng giảm khả năng lao động ở công nhân. Cứ 3 công nhân thì có 1 người vào một ngày nào đó kêu đau ốm vì những vấn đề có liên quan tới stress nghề nghiệp (theo Greenwood, 1980).⁽²⁾

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của ngành dệt may trong cả nước nói chung, ngành may công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn phát triển nền kinh tế hiện nay đang ngày càng phát triển mạnh mẽ với một lực lượng lao động lên tới hàng triệu người, trong đó đa phần là lao động nữ. Ngành may công nghiệp đóng một vai trò hết sức quan trọng về mặt kinh tế và xã hội trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Trong những năm gần đây, điều kiện lao động của người lao động cũng từng bước được

cải thiện hơn. Tuy vậy, dưới áp lực của công việc, hàng ngày hàng giờ người lao động phải gánh chịu những căng thẳng thần kinh tâm lý. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe người lao động, và thậm chí có thể gây ra bệnh Stress nghề nghiệp cho người lao động. Việc nghiên cứu tìm ra những yếu tố có liên quan gây căng thẳng tâm lý và qua đó đưa ra các giải pháp phòng chống Stress nghề nghiệp cho người lao động là hết sức cần thiết để bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu chung

Xác định tỉ lệ công nhân ngành may công nghiệp bị stress nghề nghiệp và các yếu tố liên quan tại một số doanh nghiệp may thuộc các tỉnh thành phía Nam.

Mục tiêu cụ thể

- Xác định tỉ lệ công nhân may bị stress nghề nghiệp.
- Xác định các yếu tố liên quan gây ra stress.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu

Cắt ngang mô tả.

Địa điểm nghiên cứu

Tại 3 Công ty thuộc 3 tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương và Tp. HCM.

Thời gian nghiên cứu

Từ năm 2007 – 2008.

Đối tượng nghiên cứu

Tất cả công nhân trực tiếp và gián tiếp tại các phân xưởng may công nghiệp, có tuổi nghề ≥ 1 năm.

Kỹ thuật chọn mẫu

Lấy mẫu toàn bộ 3 phân xưởng may công nghiệp tại 3 công ty may (mỗi công ty chọn toàn bộ 1 phân xưởng) với $n = 1.009$ công nhân.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành bằng cách phỏng vấn người lao động các phân xưởng may công nghiệp theo bộ câu hỏi soạn sẵn.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Đặc tính mẫu nghiên cứu

Kết quả điều tra khảo sát cho thấy công nhân may công nghiệp có độ tuổi khá trẻ. Số công nhân có độ tuổi dưới 35 chiếm tới 65 %, trong đó riêng độ tuổi ≤ 25 tuổi chiếm tới 30%. Về thâm niên công tác, có tới 83% công nhân có thâm niên công tác trong ngành may công nghiệp ≤ 15 năm, trong đó có tới 39% công nhân có thâm niên từ 1 – 5 năm. Về giới tính thì có tới 89% là lao động nữ. Về trình độ văn hóa, đa số công nhân có trình độ văn hóa cấp THCS (62%), số có trình độ Trung cấp, Cao đẳng và Đại học chiếm tỉ lệ rất thấp (chỉ có 5%). Những kết quả này hoàn toàn phù hợp với thực tế đặc điểm của ngành may công nghiệp đó là đòi hỏi công nhân có độ tuổi còn trẻ, công việc phù hợp với lao động nữ và công việc chỉ đòi hỏi sự nhanh nhẹn và khéo léo là chính, công việc khá giản đơn, thủ công và không nhất thiết đòi hỏi người lao động

phải có trình độ văn hóa cao. Các kết quả nghiên cứu này cũng khá tương đồng với các kết quả điều tra nghiên cứu của Nguyễn Đình Dũng và CS.⁽⁵⁾

Tình trạng stress nghề nghiệp

Bảng 1: Tỉ lệ Stress ở công nhân may ($n = 1009$)

	Tần số	Tỉ lệ (%)
Có biểu hiện Stress	721	71
Không bị Stress	288	29
Tổng cộng	1009	100

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỉ lệ công nhân may công nghiệp có biểu hiện bị Stress chiếm tỉ lệ rất cao (71%), trong đó Stress ở mức độ cao có liên quan tới hứng thú và hấp dẫn nghề nghiệp chiếm tỉ lệ cao nhất (64%). Kết quả nghiên cứu này cho thấy tỉ lệ công nhân may bị stress nghề nghiệp cao hơn khá nhiều so với các cán bộ nhân viên ngành Y tế (27 – 53,1% trong các nghiên cứu của Đỗ Nguyễn Nhật Trần và Lê Thành Tài).^(3,4) Kết quả nghiên cứu này cũng cho thấy nghề may công nghiệp có thể không phải là một nghề có thể gây hứng thú và hấp dẫn cho người lao động trong giai đoạn hiện nay. Có lẽ là do nghề may công nghiệp là một nghề khá đơn điệu, lao động triền miên và cũng không phải là một nghề có thu nhập cao. Điều này cũng khá phù hợp với hiện tượng khá phổ biến hiện nay đã từng được dư luận và báo chí lên tiếng đó là tình trạng rất nhiều công nhân may không ổn định tư tưởng. Họ nghỉ việc hoặc thường xuyên chuyển nơi làm việc khác có thu nhập cao hơn. Gây ra tình trạng biến động rất lớn về lực lượng lao động ngành may và nhiều khi gây khó khăn do thiếu nhân công ở các công ty may tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ở Việt Nam.

Một số yếu tố liên quan trong công việc thường gây stress

Bảng 2: Môi liên quan giữa stress nghề nghiệp của các đối tượng nghiên cứu với 3 công ty may đang khảo sát

Công ty	Stress nghề	p-value	OR
---------	-------------	---------	----

	nghề nghiệp Tần số (Tỷ lệ)			
	Stress	Không stress		
Cty May ĐN	277 (67)	136 (33)		1
Cty May PP	225 (66)	116 (34)	0,753	0,95 (0,72 – 1,29)
Cty May HW (HongKong)	219 (86)	36 (14)	<0,001	2,97 (1,97 – 4,49)

Kết quả cho thấy có sự khác biệt về mức độ Stress ở công nhân may làm ở công ty của Việt Nam với công ty nước ngoài. Có tới 86% công nhân ở Công ty HW bị Stress trong khi chỉ có 66 – 67% công nhân ở công ty Việt Nam bị Stress. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,001$). Điều này có thể là do chế độ làm việc ở các công ty nước ngoài thường căng thẳng và chặt chẽ hơn nhiều so với các công ty của Việt Nam.

Bảng 3: Mối liên quan giữa stress nghề nghiệp với đặc tính mẫu

Đặc điểm	Stress nghề nghiệp Tần số (Tỷ lệ)		p-value	OR (KTC 95)
	Stress	Không stress		
Tuổi				
≤ 25 tuổi	241 (80)	59 (20)		1
26 – 30 tuổi	143 (79)	37 (21)	0,814	0,95 (0,60 – 1,50)
31-35 tuổi	117 (66)	61 (34)	<0,001	0,47 (0,31 – 0,72)
>35 tuổi	220 (63)	131 (37)	<0,001	0,41 (0,29 – 0,59)
Thâm niên CT				
1-5 năm	308 (78)	88 (22)		1
6-10 năm	167 (76)	52 (24)	0,666	0,92 (0,62 – 1,36)
11-15 năm	137 (63)	81 (37)	<0,001	0,48 (0,34 – 0,69)
> 15 năm	109 (62)	67 (38)	<0,001	0,46 (0,32 – 0,68)

Kết quả cho thấy tỷ lệ công nhân may bị Stress ở nhóm công nhân trẻ dưới 31 tuổi, có tuổi nghề dưới 11 năm cao hơn khá nhiều so với các nhóm tuổi đời ≥ 31 tuổi và có tuổi nghề ≥ 11 năm. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$. Kết quả này cho thấy xu hướng những công nhân trẻ, có tuổi nghề thấp dễ bị Stress hơn là các nhóm có độ tuổi cao, có thâm niên làm

việc lâu năm. Điều này có thể là do những công nhân lớn tuổi là những người từng trải, có kinh nghiệm sống hơn và thường có xu hướng thích ổn định so với các công nhân trẻ. Mặt khác họ cũng ít có cơ hội lựa chọn công việc hơn so với nhóm công nhân trẻ, do vậy họ cũng thường có tâm lý chấp nhận hiện tại và bằng lòng với những điều kiện hiện tại của mình. Có thể đây chính là lý do khiến họ ít bị Stress hơn so với các công nhân trẻ.

Bảng 4: Mối liên quan giữa stress nghề nghiệp của các đối tượng nghiên cứu

Công việc	Stress nghề nghiệp Tần số (Tỷ lệ)		p-value	OR (KTC 95)
	Stress	Không stress		
Trực tiếp	558 (73)	210 (27)	0,132	1,27 (0,92 – 1,76)
Gián tiếp	163 (68)	78 (32)		

Bảng 5: Mối liên quan giữa stress nghề nghiệp với tính chất công việc

Tính chất công việc	Stress nghề nghiệp (Tần số/Tỷ lệ)		p-value	OR (KTC 95)
	Stress	Không stress		
Đơn điệu - liên tục	420(71)	172(29)		1
Đơn điệu - ngắt quãng	129(75)	44(25)	0,352	1,20 (0,82 – 1,77)
Đa dạng - liên tục	172(70)	72(30)	0,896	0,98 (0,71 – 1,36)

Kết quả bảng 4,5 cho thấy không có sự khác biệt nhiều giữa tỷ lệ công nhân may bị Stress ở nhóm công nhân trực tiếp trong dây chuyền may và nhóm công nhân gián tiếp. Đồng thời cũng không thấy có sự khác biệt nhiều về tỷ lệ công nhân bị Stress ở những bộ phận công nhân phải làm việc với các tính chất công việc khác nhau. Những sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$). Điều này cũng có thể là do đã là công nhân may ở trong cùng một phân xưởng thì đều phải cùng chung những điều kiện lao động nhất định với những áp lực công việc tương đương nhau ở tất cả các bộ phận.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi đã cho thấy: Công nhân may đa số là công nhân trẻ

(65% có độ tuổi dưới 35) và 89% là lao động nữ. Tỷ lệ công nhân có biểu hiện Stress nghề nghiệp dưới nhiều mức độ khác nhau là 71%. Công nhân trẻ dưới 31 tuổi có tỷ lệ bị stress cao hơn hẳn nhóm công nhân có tuổi đời ≥ 31 tuổi, công nhân có tuổi nghề thấp bị stress nhiều hơn công nhân có tuổi nghề cao. Công nhân làm việc ở công ty nước ngoài có tỷ lệ stress cao hơn so với công ty trong nước. Sự khác biệt là có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$. Không thấy có sự khác biệt nhiều về tỷ lệ bị stress ở các nhóm công nhân có tính chất công việc khác nhau.

KIẾN NGHỊ

Các cán bộ quản lý, nhân viên y tế Công ty nên tìm hiểu kỹ hơn về tâm tư, nguyện vọng của người lao động. Kịp thời động viên, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

Công ty nên thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện về tâm lý lao động, tâm lý xã hội giúp người lao động nhận rõ những yếu tố nguy cơ dẫn tới stress cũng như các giải pháp phòng chống và ứng phó với stress nói chung và stress nghề nghiệp nói riêng.

Tạo điều kiện, khuyến khích các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại đơn vị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Corten P. Stress và tâm lý bệnh học. In: GS.Isidore Pelc, BS Lâm Xuân Điền. Sổ tay Tâm lý Y học. Chi nhánh TP.HCM, NXB y học, 2005:485 – 491.
2. Đặng Phương Kiệt (1998). Stress và đời sống. Nhà xuất bản xã hội, p.180
3. Đỗ Nguyễn Nhật Trần và CS. Stress và các yếu tố liên quan ở nhân viên Y tế huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai năm 2008. Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh 2008, tập 12(4)
4. Lê Thành Tài và CS. Tình hình Stress nghề nghiệp của nhân viên điều dưỡng. Tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh 2008, tập 12(4)
5. Nguyễn Đình Dũng và CS (2003). Điều kiện lao động và gánh nặng lao động ở công nhân tại các Công ty may thuộc Tổng công ty Dệt – May Việt Nam.
